

BỘ 500 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN GDCD BẬC THPT

Câu 1. Hoạt động nào sau đây là trung tâm, cơ bản nhất của xã hội loài người?

- a. Hoạt động sản xuất của cải vật chất. b. Hoạt động chính trị- xã hội.
c. Hoạt động thực nghiệm khoa học. d. Hoạt động giáo dục.

Câu 2. Em đồng ý với quan điểm nào sau đây?

- a. Sản xuất vật chất là cơ sở tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người.
b. Dân số của mỗi nước là cơ sở tồn tại, phát triển của con người và cơ sở của mỗi nước.

Câu 3. Điền vào chỗ trống lựa chọn các số thứ tự cho phù hợp.

Sản xuất vật chất là sự của con người vào tự nhiên, biến đổi các vật thể của tự nhiên để tạo ra các..... Phù hợp với..... của mình.

1. Nhu cầu 2. Tác động 3. Sản phẩm

Câu 4: Sức lao động gồm các yếu tố: thể lực, trí lực, thói quen làm việc Đ- S

Câu 5. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây khi nói về sức lao động

- a. Sức lao động là yếu tố quan trọng b. Sức lao động là yếu tố quyết định.
c. Cả 2 ý kiến trên.

Câu 6: Sắp xếp các đối tượng lao động sau đây cho phù hợp (Đánh dấu x vào cột tương ứng)

Yếu tố của giới tự nhiên	Loại có sẵn	Loại đã có sự tác động của lao động
- Gỗ trong rừng - Quặng trong lòng đất - Đất đai - Muông thú trong rừng - Xi măng - Bông để kéo sợi		

Câu 7: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây:

- a. Sự khác nhau giữa đối tượng lao động và tư liệu lao động là tuyệt đối.
b. Sự khác nhau giữa đối tượng lao động và tư liệu lao động là tương đối.
c. Cả 2 ý kiến trên đều sai.

Câu 8: Nối cột bên trái với cột bên phải sao cho đúng.

1. Đối tượng lao động.	a. Cày cuốc
2. Tư liệu sản xuất	b. Gỗ trong rừng
3. Tư liệu lao động.	c. Người lao động
4. Sức sản xuất.	d. Bến cảng

Câu 9: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây.

- a. Sự phát triển kinh tế là biểu hiện sự tăng trưởng kinh tế.
b. Sự phát triển kinh tế là dựa trên cơ cấu kinh tế hợp lí.
c. Cả 2 ý kiến trên đều đúng.

Câu 10: Điền vào chỗ trống một trong những từ sau đây:

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X nêu rõ: “ Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những..... quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- a. Yếu tố b. Động lực c. Vấn đề

Câu 11: Em đồng ý với các tình huống nào sau đây:

- a. Trong quá trình sản xuất người ta chỉ quan tâm đến sức lao động.
- b. Phát triển kinh tế nhưng không quan tâm đến việc gia tăng dân số.
- c. Phát triển giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Câu 12: Em đồng ý với quan điểm nào sau đây:

- a. Sản xuất vật chất là giúp cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.
- b. Sản xuất của cải vật chất là mang tính thương mại.
- c. Sản xuất của cải vật chất là làm giàu cho một đất nước nói riêng.

Câu 13: Vai trò của kinh tế đối với xã hội.

- a. Kinh tế là cơ sở, tiền đề cho xã hội phát triển.
- b. Kinh tế là phương tiện để cho xã hội phát triển.
- c. Cả 2 ý kiến trên.

Câu 14: Tăng trưởng kinh tế của nước ta trong 9 tháng đầu năm 2006 là:

- a. 7,84% b. 8% c. 7,5%

Câu 15: Đặc điểm của nền kinh tế tự nhiên là:

- a. Hình thức sản xuất tự cung, tự cấp. b. Sản phẩm để thoả mãn nhu cầu.
- c. Phản ánh trình độ kém phát triển của sản xuất d. Dựa vào kinh nghiệm và lệ thuộc thiên nhiên.

Câu 16: Đặc điểm của nền kinh tế hàng hoá là:

- a. Sản phẩm làm ra để bán
- b. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Câu 17: Kinh tế hàng hoá chỉ ra đời và tồn tại trong các điều kiện

- a. Sự phân công lao động b. Chế độ tư hữu
- b. Bóc lột công nhân làm thuê d. Cả 3 ý kiến trên.

Câu 18: Hàng hoá có những thuộc tính nào sau đây:

- a. Giá trị sức lao động tạo ra hàng hoá.
- b. Giá trị sử dụng và giá cả
- c. Giá trị hàng hoá và chất lượng của hàng hoá

Câu 19: Biểu hiện của giá trị hàng hoá là gì?

- a. Thoả mãn nhu cầu b. Trao đổi c. Thu nhiều tiền lãi

Câu 20: Người ta trao đổi hàng hoá trên thị trường là dựa vào yếu tố nào sau đây?

- a. Thời gian lao động cá biệt b. Thời gian lao động xã hội c. Cả 2

Câu 21: Điều kiện nào sau đây thì người sản xuất có lãi?

- a. Thời gian lao động cá biệt thấp hơn thời gian lao động xã hội.
- b. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội.
- c. Thời gian lao động cá biệt cao hơn thời gian lao động xã hội.

Câu 22: Những vật phẩm nào sau đây là hàng hoá?

- a. Đất đai b. Lúa, gạo c. Thịt, cá d. Quần, áo, vải e. b,c,d đúng.

Câu 23: Việc trao đổi hàng hoá trên thị trường thực chất là trao đổi

- a. Giá trị sử dụng b. Giá trị

Câu 24: Trao đổi hàng hoá trên thị trường phụ thuộc vào

- a. Cung- cầu b. Giá cả c. Chất lượng hàng hoá d. Cả 3 ý kiến trên.

Câu 25: Người sản xuất bán hàng theo đúng giá trị thì không có lãi. Đ - S

Câu 26: Máy móc có tạo ra lãi cho nhà sản xuất. Đ - S

Câu 27: Sản xuất hàng hoá : Giá trị và giá cả ngày càng thấp thì bản thân, gia đình, xã hội sẽ có lợi. Đ - S

Câu 28: Tiền tệ xuất hiện như thế nào? Em cho biết ý kiến đúng.

- a. Tiền tệ xuất hiện là kết quả của quá trình phát triển của sản xuất.
- b. Tiền tệ xuất hiện là sự trao đổi hàng hoá.
- c. Tiền tệ xuất hiện với các hình thái giá trị.
- d. Cả 3 ý kiến trên

Câu 29: Điền vào chỗ trống nội dung phù hợp bằng cách khoanh tròn vào một trong các phương án đã cho

- Tiền tệ là hàng hoá đặc biệt được tách ra làm..... cho tất cả hàng hoá trong quá trình trao đổi mua bán.

- a. Trung gian
- b. Vật ngang giá
- c. Phương tiện
- d. Môi giới.

Câu 30: Hãy lựa chọn phương án kết hợp đúng của 2 vé khi nói đến chức năng của tiền tệ.

Vé 1	Vé 2
1. Thước đo giá trị	a. Trao đổi hàng hoá H-T-H
2. Phương tiện lưu thông	b. Tiền tệ biểu hiện bằng giá cả
3. Phương tiện cất trữ	c. Di chuyển từ nước này qua nước khác
4. Tiền tệ thế giới	d. Chi trả sau khi giao dịch.

Câu 31: Điền các dấu =, >, < vào sự tương quan sau:

Giá trị và giá cả với cung và cầu

☐	☐
☐	☐
☐	☐

Câu 32: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây:

- a. Khoa học kỹ thuật và lực lượng sản xuất làm cho giá trị sử dụng của hàng hoá ngày càng phong phú đa dạng.
- b. Giá trị sử dụng của hàng hoá do thuộc tính tự nhiên quyết định
- c. Giá trị sử dụng của hàng hoá là phạm trù vĩnh viễn
- d. Giá trị sử dụng của hàng hoá có thể bán được trên thị trường.

Câu 33: Chọn đáp án đúng

- a. Hao phí lao động tạo ra hàng hoá
- b. Giá trị hàng hoá là nội dung, cơ sở giá trị trao đổi.
- c. Giá trị hàng hoá là phạm trù lịch sử
- d. Giá trị hàng hoá tồn tại cùng nền kinh tế hàng hoá.

Câu 34: Lưu thông tiền tệ là do cái gì quy định?

- a. Lưu thông hàng hoá
- b. Giá cả
- c. Chất lượng hàng hoá.

Câu 35: Điền vào ô trống giá trị thích hợp.

Công thức lưu thông tiền tệ	Nội dung
M	
P	
Q	
V	

Câu 36: Các nhân tố cơ bản của thị trường:

- a. Hàng hoá b. Tiền tệ c. Người mua- người bán d. Tất cả đều đúng

Câu 37: Chức năng nào của thị trường là chức năng quyết định nhất?

- a. Thực hiện b. Thông tin c. Điều tiết, kích thích sản xuất và tiêu dùng.

Câu 38: Điền vào chỗ trống các số thứ tự sao cho phù hợp

- Thị trường là lĩnh vực mà ở đó các chủ thể kinh tế.....

Qua lại lẫn nhau để xác định..... Và số lượng hàng hoá, dịch.

1. Giá cả 2. Trao đổi 3. Tác động 4. Mua bán

Câu 39: Người sản xuất chỉ chú trọng đến thời gian lao động cá biệt Đ- S

Câu 40: Người sản xuất chỉ chú trọng đến thời gian lao động xã hội Đ – S

Câu 41: Người sản xuất rất quan tâm đến sự vận động của giá cả. Đ – S

Câu 42: Người sản xuất rất quan tâm đến chức năng của thị trường. Đ- S

Câu 43: Chọn phương án đúng:

- a. Sản xuất ,lưu thông hàng hoá, dịch vụ ràng buộc nhau bởi quy luật giá trị.
b. Quy luật giá trị mang tính khách quan
c. Quy luật giá trị do ý chí chủ quan của con người. d. Các ý kiến trên đều đúng.

Câu 44: Quy luật giá trị là quy luật kinh tế

- a. Cơ bản b. Duy nhất c. Khách quan d. Trung tâm

Câu 45: Trong nền sản xuất hàng hoá, quy luật nào chi phối hoạt động của người sản xuất, người mua, người bán trên thị trường?

- a. Quy luật cung cầu b. Quy luật giá trị c. Quy luật cạnh tranh

Câu 46: Giá cả hàng hoá chịu ảnh hưởng của giá trị hàng hoá Đ - S

Câu 47: Giá cả hàng hoá chịu ảnh hưởng cạnh tranh cung cầu, lạm phát tiền tệ. Đ - S

Câu 48: Giá cả vận động xung quanh trục giá trị Đ - S

Câu 49: Trên thị trường phải tuân theo cơ chế hoạt động của quy luật giá trị. Đ - S

Câu 50: Hàng hoá nào sẽ bán được trong điều kiện sản xuất sau:

- a. ☐ Hàng hoá có giá trị = 10 giờ lao động

- b. ☐ Hàng hoá có giá trị = 14 giờ lao động

- c. ☐ Hàng hoá có giá trị = 9 giờ lao động

Câu 51: Tổng giá trị hàng hoá sau khi bán phải bằng tổng giá trị hàng hoá được tạo ra trong quá trình sản xuất hay là yêu cầu của quy luật giá trị. Nếu không thực hiện được điều này thì:

- a. Nền kinh tế mất cân đối b. Nền kinh tế rối loạn c. Cả 2 ý kiến trên.

Câu 52: Nhà nước ta vận dụng quy luật giá trị như thế nào?

- a. Xây dựng và phát triển mô hình kinh tế thị trường b. Chế độ 1 giá, 1 thị trường.
c. Tránh sự phân hoá giàu nghèo d. Chống tham ô, tham nhũng, lãng phí.

Câu 53: Người lao động vận dụng quy luật giá trị như thế nào?

- a. Giảm chi phí trong sản xuất và lưu thông hàng hoá. B. Nâng cao sức cạnh tranh.
d. Điều tiết quy luật giá trị d. Cải tiến kĩ thuật- công nghệ hợp lí hoá sản xuất.

Câu 54: Để phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nước ta phải vận dụng quy luật giá trị như thế nào.

- a. Vận dụng đúng đắn b. Phù hợp với thực tiễn Việt Nam. C. Cả 2 ý kiến trên.

Câu 55: Những mặt hạn chế của quy luật giá trị trong nền kinh tế hàng hoá.

- a. Có người trở nên giàu có b. Có người bị thua lỗ phá sản c. Cả 2 ý kiến trên.

Câu 56: Hành vi nào sau đây là hiện tượng của cạnh tranh?

- a. Ganh đua b. Đấu tranh c. Giành giật d. Cả 3 ý kiến trên

Câu 57: Theo em quan điểm sau đây đúng hay sai.

Sản xuất và lưu thông hàng hoá xuất hiện thì cạnh tranh tất yếu cũng ra đời và phát triển.

- a. Đúng b. Sai

Câu 58: Cạnh tranh nào sau đây là cần thiết nhất?

- a. Cạnh tranh trong đối ngoại b. Cạnh tranh kinh tế
c. Cạnh tranh trong học tập d. Cạnh tranh trong sáng tác nghệ thuật.

Câu 59: Nguyên nhân nào dẫn đến cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá?

- a. Sự tồn tại của các đơn vị kinh tế độc lập b. Các đơn vị kinh tế có lợi ích riêng
c. Điều kiện sản xuất khác nhau d. Kết quả sản xuất và kinh doanh khác nhau.

Câu 60: Trong sản xuất và kinh doanh cạnh tranh để làm gì?

- a. Đạt điều kiện thuận lợi b. Tránh thua thiệt
c. Tránh rủi ro d. Tránh bị phá sản e. Tránh bất lợi trong sản xuất và kinh doanh.

Câu 61: Ý kiến đúng về nguyên nhân sự ra đời và phát triển của cạnh tranh.

Sự tồn tại nhiều sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập , tự do sản xuất- kinh doanh, có điều kiện sản xuất và lợi ích khác nhau.

- a. Đúng b. Sai

Câu 62: Em cho biết ý kiến đúng nhất về mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

A. Giành lợi ích về mình nhiều hơn người khác.

B. Tăng lợi nhuận c. Tránh bị phá sản

Câu 63: Nêu các ví dụ về các loại cạnh tranh.

Các loại cạnh tranh	Ví dụ
Cạnh tranh giữa người bán với nhau	
Cạnh tranh giữa người mua với nhau	

Câu 64: Có nền kinh tế hàng hoá thì tất nhiên tồn tại cạnh tranh

Đ - S

Câu 65: Cơ sở khách quan của cạnh tranh là sự khác nhau về lợi ích kinh tế Đ - S

Câu 66: Có thể phát triển kinh tế không cần cạnh tranh Đ - S

Câu 67: Ý nghĩa của cạnh tranh trong thời đại ngày nay

- a. Tác động sự phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hoá trong nước
- b. Tác động sự phát triển của sản xuất và lưu thông hàng hoá toàn cầu
- c. Cả 2 ý kiến trên

Câu 68: Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đã có những biểu hiện tốt đẹp gì?

- a. Tăng trưởng kinh tế cao hơn
- b. Kim ngạch xuất khẩu tăng
- c. Ổn định giá cả
- d. Hàng hoá chất lượng cao

Câu 69: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- a. Cạnh tranh là hiện tượng kinh tế tồn tại khách quan
- b. Những mặt tích cực của cạnh tranh là cơ bản
- c. Những mặt hạn chế của cạnh tranh sẽ được nhà nước điều tiết
- d. Những tuyên truyền, giáo dục pháp luật và chính sách kinh tế.

Câu 70: Em đồng ý với việc làm nào sau đây?

- a. Chèn kéo, tranh giành khách hàng
- b. Nói xấu về các mặt hàng của người khác
- c. Tự ý giảm giá
- d. Nộp thuế cho nhà nước đúng quy định

Câu 71: Em xử lý thế nào với tình huống sau:

Em đang mua hàng của quầy A thì bà chủ cửa hàng quầy B kéo tay em sang mua hàng của bà ta.

- a. Mua hàng quầy B
- b. Mua hàng quầy A
- c. Không mua hàng của quầy nào

Câu 72: Những nhu cầu nào sau đây thuộc về nhu cầu có khả năng thanh toán?

- a. Mua gạo và thức ăn hàng ngày
- b. Mua xe đạp cho con đi học
- c. Mua xe máy đi làm

Câu 73: Số lượng cầu phụ thuộc vào yếu tố nào chủ yếu nhất sau đây:

- a. Thu nhập
- b. Giá cả
- c. Thị hiếu tâm lí
- d. Tâm lí
- e. Tập quán

Câu 74: Mỗi quan hệ giữa số lượng cầu và giá cả hàng hoá vận động cao.

- a. Tỷ lệ thuận
- b. Tỷ lệ nghịch
- c. Bằng nhau

Câu 75: Số lượng cung phụ thuộc vào yếu tố nào? Yếu tố nào là trọng tâm?

- a. Khả năng sản xuất
- b. Số lượng, chất lượng nguồn lực
- c. Các yếu tố sản xuất
- d. Mức giá.

Câu 76: Mỗi quan hệ giữa số lượng cung với mức giá cả vận động theo.

- a. Tỷ lệ thuận
- b. Tỷ lệ nghịch
- c. Bằng nhau

Câu 77; Điền vào chỗ trống các phương án thích hợp

Cung là..... Hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường. Hay có thể đưa ra thị trường một thời kì nhất định tương ứng với mức..... khả năng và chi phí sản phẩm.

- a. Khối lượng
- b. Sản xuất
- c. Giá cả

Câu 78: Quan hệ cung - cầu mang tính:

- a. Tồn tại và hoạt động khách quan
- b. Độc lập với ý chí con người
- c. Diễn ra thường xuyên trên thị trường
- d. Các ý kiến trên đều đúng

Câu 79: Quan hệ cung cầu diễn ra theo chiều hướng và mức độ khác nhau. Theo em tính chất của nó như thế nào?

- a. Phức tạp
- b. Bình thường
- c. Ổn định

Câu 80: Trên thực tế có bao giờ cung và cầu:

- a. Ăn khớp nhau
- b. Không ăn khớp nhau.

Câu 81: Những yếu tố nào sau đây nói lên vai trò của cung và cầu.

- a. Giải thích giá cả trên thị trường và giá trị không ăn khớp nhau
- b. Quyết định việc mở rộng hay thu hẹp sản xuất, kinh doanh
- c. Giúp người tiêu dùng lựa chọn hàng hoá.

Câu 82: Khi Việt Nam gia nhập WTO thì việc nắm vững cung- cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là:

- a. Rất cần thiết
- b. Không cần thiết
- c. Bình thường

Câu 83: Người tiêu dùng trên thị trường chịu ảnh hưởng như thế nào về quan hệ cung cầu?

- a. Có lợi
- b. Bình thường
- c. Thua thiệt

Câu 84: Có lúc thị trường bị rối loạn là do nguyên nhân nào?

- a. Thiên tai, chiến tranh
- b. Tự phát, đầu cơ tích trữ của tư thương
- c. Tạo ra những cơn sốt ảo
- d. Lạm phát tiền tệ

Câu 85: Em đồng ý với quan điểm nào sau đây?

- a. Việc trao đổi hàng hoá theo giá trị là nguyên tắc hợp lý
- b. Là quy luật tự nhiên của sự thăng bằng các hàng hoá
- c. Cả 2 ý kiến trên

Câu 86: Nhà nước ta điều tiết như thế nào khi trên thị trường mối quan hệ cung cầu bị rối loạn làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân

- a. Xử lý thông qua pháp luật
- b. Cân đối cung cầu
- c. Ổn định giá cả và đời sống nhân dân

Câu 87: Nhà nước ta xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường thì việc vận dụng quy luật cung cầu sẽ như thế nào?

- a. khó khăn
- b. bình thường
- c. thuận lợi

Câu 88: Đến nay nhân loại đã trải qua mấy cuộc cách mạng?

- a. 1
- b. 2
- c. 3

Câu 89: Tại sao nước ta lại chọn mô hình gắn công nghiệp hoá với hiện đại hoá?

- a. Thu hẹp khoảng cách lạc hậu về kinh tế
- b. Thu hẹp khoảng cách lạc hậu về kinh tế- công nghệ
- c. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội

Câu 90: Công việc phải làm của công nghiệp hoá hiện đại hoá:

- a. Chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh
- b. Chuyển đổi căn bản toàn diện các dịch vụ
- c. Chuyển đổi căn bản toàn diện về kinh tế xã hội

Câu 91: Để thực hiện được nội dung cơ bản của công nghiệp hoá hiện đại hoá phải làm thế nào?

- a. Chuyển từ lao động thủ công sang công nghệ tiên tiến hiện đại
- b. Dựa trên sự phát triển công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ
- c. Tạo ra năng xuất lao động cao

Câu 92: Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật được thực hiện theo 2 cách. Theo em cách nào là rất quan trọng?

- a. Tạo dựng từ trong nước
- b. Nhận chuyển giao công nghệ hiện đại từ các nước tiên tiến

Câu 93: Theo em quan điểm nào sau đây là đúng khi nói về cách tạo dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật từ trong nước

- a. Cơ bản và lâu dài b. Quan hệ sản xuất c. Cả 2 ý kiến trên

Câu 94: Những yêu cầu nào dưới đây nói lên tính tất yếu khách quan phải công nghiệp hoá hiện đại hoá là quyết định nhất.

- a. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội
b. Rút ngắn khoảng cách tụt hậu xa về kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới
c. Tạo ra năng xuất lao động đảm bảo sự tồn tại và phát triển của xã hội
d. Tất cả các yêu cầu trên.

Câu 96 : Thực hiện tốt nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá thì sẽ có:

- a. Tác động to lớn b. Tạm thời ổn định c. Bước đầu có ảnh hưởng

Câu 97: Những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến công nghiệp hoá hiện đại hoá?

- a. cơ chế chính sách b. dân số c. tài nguyên môi trường

Câu 98: Công nghiệp hoá hiện đại hoá là nhiệm vụ trung tâm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội vì:

- a. Tính tất yếu khách quan công nghiệp hoá hiện đại hoá.
b. Tác dụng to lớn toàn diện công nghiệp hoá hiện đại hoá
c. ý nghĩa quyết định của công nghiệp hoá hiện đại hoá.

Câu 99: Nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu . Cho nên công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước là một nhiệm vụ:

- a. cần thiết, cấp bách b. việc làm bình thường c. không khó khăn nhiều.

Câu 100: Trách nhiệm của công dân như thế nào là đúng đối với sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước.

- a. Nhận thức đúng đắn về sự cần thiết khách quan của công nghiệp hoá hiện đại hoá
b. Thấy được tác dụng to lớn của công nghiệp hoá hiện đại hoá
c. Nhiệm vụ trung tâm của cả thời kì quá độ.

Câu 101: Công nghiệp hoá hiện đại hoá là sự nghiệp của toàn dân Đ - S

Câu 102: Con đường công nghiệp hoá hiện đại hoá có thể rút ngắn thời gian: vừa tuần tự vừa nhảy vọt Đ - S

Câu 103: Sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá phải coi giáo dục đào tạo khoa học công nghệ là nền tảng và động lực. Đ - S

Câu 104: Kết hợp ngoại lực với nội lực thành năng lực tổng hợp Đ - S

Câu 105: Xây dựng công nghiệp hoá hiện đại hoá chúng ta cần bỏ qua giai đoạn tuần tự và nhảy vọt. Đ - S

Câu 106: Chọn đáp án đúng

- a. Người sử dụng tư liệu sản xuất không phải bao giờ cũng là người sử dụng nó.
b. Sở hữu tư liệu sản xuất được biểu hiện dưới nhiều hình thức.
c. Hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phù hợp từng giai đoạn khác nhau.

Câu 107: Sở hữu tư liệu sản xuất có các hình thức sau:

- a. sở hữu toàn dân b. sở hữu tập thể c. sở hữu tư nhân

Câu 108: Yếu tố nào là căn cứ trực tiếp xác định thành phần kinh tế

- a. sở hữu tư liệu sản xuất b. vốn c. khoa học kĩ thuật

Câu 109: Thành phần kinh tế bao gồm:

- a. các kiểu tổ chức b. quan hệ kinh tế c. hình thức sở hữu tư liệu sản xuất nhất định d. cả 3

Câu 110: Sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần là tất yếu khách quan Đ - S

Câu 111; Thành phần kinh tế nào là hình thức kinh tế trung gian, hình thức kinh tế quá độ, là cầu nối đưa sản xuất nhỏ lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta

- a. kinh tế tư bản tư nhân b. kinh tế tư bản Nhà nước c. kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 112: Em đồng ý với quan điểm nào sau đây

- a. Có việc làm trong thành phần kinh tế Nhà nước là tốt nhất
b. Không nên làm việc trong thành phần kinh tế tư nhân
c. Làm việc cho bất kì thành phần kinh tế nào nhằm đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Câu 113: Đảng và nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần vì:

- a. Đem lại nhiều lợi ích to lớn b. sử dụng hiệu quả nguồn lực
c. Tạo nhiều vốn, nhiều chỗ làm việc d. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Câu 114: Cơ sở để nhà nước ta quản lí kinh tế:

- a. Là nhà nước dân chủ với đa số b. Nhà nước của dân, do dân và vì dân.
c. Giải quyết triệt để hiệu quả những mặt hạn chế kinh tế thị trường.

Câu 115: Nhà nước quản lí và điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường

- a. Tạo môi trường và điều kiện tốt nhất cho mọi người yên tâm sản xuất và kinh doanh
b. Xây dựng chế độ chính sách pháp luật và kinh tế xã hội
c. Quản lí kiểm soát việc sử dụng tài nguyên.

Câu 116: Chức năng nào sau đây là chức năng quan trọng nhất?

- a. Định hướng phát triển nền kinh tế
b. Vạch hành lang pháp lí, trật tự kỉ cương của nền kinh tế
c. Điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường
d. Công bằng xã hội

Câu 117: Theo em cái lợi của việc nước ta gia nhập WTO .

- a. Vị thế bình đẳng b. không bị chèn ép thương mại
c. Động lực thúc đẩy cải cách toàn diện của đất nước ta trở thành một đất nước văn minh hiện đại.

Câu 118: Em hãy đánh dấu x vào ô trống để chỉ nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi từ chế độ xã hội này sang một chế độ xã hội khác.

- | | | | |
|-------------|--------------------------|-----------|--------------------------|
| - Văn hoá | ☐ | - Quân sự | ☐ |
| - Tinh thần | ☐ | - kinh tế | ☐ |
| - Tôn giáo | ☐ | | |

Câu 119:

A. CNXH là giai đoạn đầu của CSCN

B. CSCN là giai đoạn đầu của CSCN

Đ	S
☐	☐
☐	☐

Câu 120.

a. Nhà nước ta là nhà nước XHCN

b. Nhà nước ta là nhà nước TBCN

Đ	S
☐	☐
☐	☐

Câu 121.
Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về giai cấp thống trị

Đ	S

Câu 122.
Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về nhân dân

Đ	S

Câu 123.
Kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa

Đ	S

Câu. 124
Kinh tế nước ta đang phát triển theo hướng TBCN

Đ	S

Câu 125.
Nước ta gia nhập WTO năm 2006

Đ	S

Câu 126.
WTO là tổ chức ngân hàng thế giới

Đ	S

Câu 127.
Việt nam được bầu là uỷ viên không thường trực của LHQ vào năm 2007

Đ	S

Câu 128.
Kinh tế Việt nam là nền kinh tế nhiều thành phần

Đ	S

Câu 129.
Giáo dục là quốc sách hàng đầu của nước ta

Đ	S

Câu 130.
Nhà nước quản lí nền kinh tế quốc dân

Đ	S

Câu 131.
Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ

Đ	S

Câu 132.
Kinh tế quyết định chính trị

Đ	S

Câu 133.
Vật chất quyết định ý thức

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 134.
Chính trị quyết định kinh tế

--	--

Câu 135.
Ý thức quyết định vật chất

Đ	S

Câu 136.
CNDVBC là sự thống nhất hữu cơ giữa TGQDV và PPLBC

Đ	S

Câu 137.
CNDVBC là sự thống nhất giữa TGQDT và PPLSH

Đ	S

Câu 138.
K. Mark là người Đức

Đ	S

Câu 139.
V.I. Lênin là người Đức

Đ	S

Câu 140.
P. ĂngGhen là người Đức

Đ	S

Câu 141.
Vật chất là cái có trước và quyết định ý thức

Đ	S

Câu 142.
Ý thức là cái có trước và quyết định vật chất

Đ	S

Câu 143.
Tồn tại xã hội quyết định Ý thức xã hội

Đ	S

Câu 144.
Ý thức xã hội quyết định Tồn tại xã hội

Đ	S

Câu 145.
Hàng hoá là những sản phẩm lao động được thông qua mua, bán

Đ	S

Câu 146.
Hàng hoá có hai thuộc tính là giá trị và giá trị sử dụng

Đ	S

Câu 147.
Tiền tệ là vật ngang giá chung

Đ	S

Câu 148.

Vàng được xem là tiền tệ

Đ	S

Câu 149.

VNĐ là tiền tệ quốc tế

Đ	S

Câu 150.

Chợ là một hình thức của thị trường

Đ	S

Câu 151.

Sản xuất và lưu thông hàng hoá phải dựa trên cơ sở thời gian lao động Xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hoá đó.

Đ	S

Câu 152.

Quy luật giá trị có tác động điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá

Đ	S

Câu 154.

Quy luật giá trị có tác động làm phân hoá giàu, nghèo

Đ	S

Câu 155.

Nhà nước ta đã ban hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư

Đ	S

Câu 156.

Cạnh tranh có hai mặt là tích cực và tiêu cực

Đ	S

Câu 157.

Cung - Cầu là mối quan hệ giữa người bán với người mua

Đ	S

Câu 158.

Cung - cầu có ảnh hưởng đến giá cả thị trường

Đ	S

Câu 159.

Công nghiệp hoá là chuyển đổi từ lao động thủ công sang cơ khí

Đ	S

Câu 160.

Hiện đại hoá là áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh...

Đ	S

Câu 161.

Nước ta đã hoàn thành quá trình CNH – HĐH

Đ	S

Câu 162.

PTSX gồm LLSX và QHSX

Đ	S

Câu 163.

Năm 2007 Phú Yên đứng thứ hai cả nước về khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

Đ	S

Câu 164.

Kinh tế nước ta có 5 thành phần (...)

Đ	S

Câu 165.

Nước ta đang trong thời kì quá độ lên CNXH

Đ	S

Câu 166.

CNXH thực hiện nguyên tắc phân phối
“Làm theo năng lực, hưởng theo lao động”

Đ	S

Câu 167.

Xã hội CSCN phát triển qua hai giai đoạn là CNXH và CNCS

Đ	S

Câu 168.

Nhà nước ra đời khi xã hội có phân chia giai cấp

Đ	S

Câu 169.

Giai cấp ra đời khi xã hội có sự phân hoá giàu nghèo

Đ	S

Câu 170.

Xã hội CSNT là xã hội chưa có giai cấp

Đ	S

Câu 171.

Nhà nước mang bản chất giai cấp thống trị

Đ	S

Câu 172.

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền

Đ	S

Câu 173.

Nền dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp công nhân ?

Đ	S

Câu 174.

Dân chủ có hai hình thức là trực tiếp và gián tiếp ?

Đ	S

Câu 175.

Trung Quốc là nước có số dân đông nhất thế giới ?

Đ	S

Câu 176.

Đông Nam Á hiện có 11 nước ?

Đ	S

Câu 177.

Việt Nam có tài nguyên phong phú và đa dạng...

Đ	S

Câu 178.

Vịnh Nha Trang được bầu chọn là một trong 29 vịnh đẹp nhất thế giới

Đ	S

Câu 179.

Môi trường nước ta đang dần bị ô nhiễm

Đ	S

Câu 180.

Bảo vệ môi trường là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta

Đ	S

Câu 181.

Bác Hồ nói: “ Một dân tộc dốt là dân tộc yếu...”

Đ	S

Câu 182.

Nhiệm vụ của giáo dục nước ta là:

Nâng cao dân trí – đào tạo nhân lực - bồi dưỡng nhân tài

Đ	S

Câu 183.

Lịch sử nước ta gắn liền với quá trình dựng và giữ nước

Đ	S

Câu 184.

Quốc phòng là bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Đ	S

Câu 185.

Lực lượng QĐND làm nhiệm vụ quốc phòng

Đ	S

Câu 186.

Lực lượng CAND làm nhiệm vụ an ninh

Đ	S

Câu 187.

Bộ ngoại giao làm công tác đối ngoại

Đ	S

Câu 188.

Sản chứng khoán không phải là biểu hiện của thị trường

Đ	S

Câu 189.

Cạnh tranh luôn làm kinh tế phát triển

Đ	S

Câu 190.

Cạnh tranh luôn làm kinh tế trì trệ

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 191.

Sản xuất của cải vật chất là cơ sở tồn tại của xã hội

--	--

Câu 192.

Sản xuất của cải vật chất quyết định mọi hoạt động của xã hội

Đ	S

Câu 193.

Cây gỗ là đối tượng lao động của người thợ mộc

Đ	S

Câu 194.

Khoa học công nghệ được Đảng ta xác định là quốc sách hàng đầu

Đ	S

Câu 195.

Giá trị hàng hoá là công dụng của hàng hoá đó

Đ	S

Câu 196.

Giá trị sử dụng của hàng hoá là lượng lao động xã hội được kết tinh trong hàng hoá đó.

Đ	S

Câu 197.

Tiền tệ là thước đo giá trị

Đ	S

Câu 198.

Tiền tệ là phương tiện lưu thông

Đ	S

Câu 199.

Tiền tệ là phương tiện cất trữ

Đ	S

Câu 200.

Tiền tệ là phương tiện thanh toán

Đ	S

Câu 201.

1USD = 16.500VNĐ gọi là tỉ giá hối đoái

Đ	S

Câu 202

Thị trường có chức năng thông tin

Đ	S

Câu 203.

Thị trường có chức năng điều tiết, kích thích hay hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

Đ	S

Câu 204

Thị trường có chức năng thực hiện giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá

Đ	S

Câu 205.

Sản xuất và lưu thông hàng hoá phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hoá đó

Đ	S

Câu 206.

Quy luật giá trị có tác động điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá

Đ	S

Câu 207.

Quy luật giá trị có tác động kích thích LLSX phát triển

Đ	S

Câu 208.

Nước ta bắt đầu thời kì đổi mới từ năm 1986

Đ	S

Câu 209.

Mục đích của cạnh tranh là giành nhiều lợi nhuận

Đ	S

Câu 210.

Cạnh tranh là quy luật bắt buộc của nền kinh tế hàng hoá

Đ	S

Câu 211.

APEC là diễn đàn kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

Đ	S

Câu 212.

WHO là tổ chức nông lương thế giới

Đ	S

Câu 213.

FAO là tổ chức y tế thế giới

Đ	S

Câu 214.

UNICEF là quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc

Đ	S

Câu 215.

UNESCO là tổ chức văn hoá, khoa học, giáo dục thế giới

Đ	S

Câu 216.

IMF là ngân hàng thế giới

Đ	S

Câu 217.

WB là tổ chức tiền tệ quốc tế

Đ	S

Câu 218.

Anh A có nhu cầu mua ô tô nhưng chưa có tiền gọi là cầu

Đ	S

Câu 219.

Khi là người mua hàng, để có lợi ta chọn lúc Cung > Cầu

Đ	S

Câu 220.

Khi là người bán hàng, để có lợi ta chọn lúc Cung < Cầu

Đ	S

Câu 221.

Thành phần kinh tế là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên hình thức sở hữu tư liệu sản xuất

Đ	S

Câu 222.

Kinh tế nước ta có 5 thành phần (...)

Đ	S

Câu 223.

Lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua 4 chế độ...

Đ	S

Câu 224.

Nguyên tắc phân phối trong xã hội CNCS là “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”

Đ	S

Câu 225.

Nước ta quá độ lên CNXH bằng con đường gián tiếp...

Đ	S

Câu 226.

Thanh niên Việt Nam có độ tuổi từ 16 – 30

Đ	S

Câu 227.

Nước ta có 54 dân tộc anh em cùng chung sống

Đ	S

Câu 228.

Năm 2007 TP. Hồ Chí Minh là địa phương thu hút vốn FDI nhiều nhất nước

Đ	S

Câu 229.

Nước ta đã hoàn thành phổ cập bậc THCS

Đ	S

Câu 230.

Vịnh Hạ Long được giới thiệu bầu chọn là kì quan thế giới

Đ	S

Câu 231.

Đỉnh Phanxipăng được giới thiệu bầu chọn là kì quan thế giới

Đ	S

Câu 232.

Động Phong Nha - Kẻ Bàng được giới thiệu bầu chọn là kì quan thế giới

Đ	S

Câu 233.

Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

Đ	S

Câu 234.

Động Phong Nha – Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

Đ	S

Câu 236.

Quảng Ninh là tỉnh có nhiều than đá nhất Việt Nam

Đ	S

Câu 237.

Vũng Tàu là địa phương có nhiều dầu mỏ nhất Việt Nam

Đ	S

Câu 238.

Cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 239.

Phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

Đ	S

Câu 240.

Thánh địa Mỹ Sơn được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

Đ	S

Câu 241.

Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 242.

Rừng là tài nguyên vô tận

Đ	S

Câu 243.

Nước là tài nguyên có giới hạn

Đ	S

Câu 244.

Khí thải HidroCacbon gây hiệu ứng nhà kính

Đ	S

Câu 245.

Đốt rừng làm rẫy là huỷ hoại môi trường

Câu 246.

Ngăn sông làm thủy điện là góp phần bảo vệ môi trường

Đ	S

Câu 247.

Các hình thức nuôi nhốt động vật quý hiếm đều là bảo tồn động vật

Đ	S

Câu 248.

Nhà nước trồng và khai thác gỗ là huỷ hoại môi trường

Đ	S

Câu 249.

Sếu đầu đỏ là động vật quý hiếm

Đ	S

Câu 250.

Con Sao La chỉ có ở Việt Nam

Đ	S

Câu 251.

Nuôi trồng thủy hải sản là góp phần bảo vệ môi trường

Đ	S

Câu 252.

Trồng rừng là góp phần bảo vệ môi trường

Đ	S

Câu 253.

Săn bắt động vật hoang dã phục vụ các nhà hàng là hợp pháp

Đ	S

Câu 254.

Nước ta được xem là nơi có “Rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu”

Đ	S

Câu 255.

Rừng Cúc Phương thuộc tỉnh Gia Lai

Đ	S

Câu 256.

Cao nguyên Lâm Viên thuộc tỉnh Lâm Đồng

Đ	S

Câu 257.

Rừng Bạch Mã thuộc tỉnh Quảng Nam

Đ	S

Câu 258.

Tràm chim Tam Nông thuộc tỉnh Đồng Tháp

Đ	S

Câu 259

Khánh Hoà còn gọi là xứ tràm hương

Đ	S

Câu 260.

Chính sách đối ngoại của nước ta là

“Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới”

Đ	S

Câu 261.

Nguyên tắc cơ bản của đối ngoại là: Đôi bên cùng có lợi

Đ	S

Câu 262.

Nguyên tắc cơ bản của đối ngoại là:

“Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp nội bộ lẫn nhau”

Đ	S

Câu 263.

Bộ ngoại giao là cơ quan làm công tác đối ngoại

Đ	S

Câu 264.

Đại sứ quán làm công tác đối ngoại của quốc gia

Đ	S

Câu 265.

Việt Nam được ASEAN kết nạp vào 28/5/1994

Đ	S

Câu 266.

Việt Nam được ASEAN kết nạp vào 28/5/1995

Đ	S

Câu 267.

Việt Nam gia nhập LHQ vào năm 1977

Đ	S

Câu 268.

Việt Nam gia nhập LHQ vào năm 1976

Đ	S

Câu 269.

Việt Nam gia nhập LHQ vào năm 1975

Đ	S

Câu 270.

Việt Nam phóng vệ tinh VINASAT 1 vào ngày 19/4/2008

Đ	S

Câu 271.

Cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

Đ	S

Câu 272.

Phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 273.

Thánh địa Mỹ Sơn là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 274.

Thủ đô Hà Nội được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 275.

Ao dài Việt Nam được công nhận là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 276.

Ông tổ nghề hát tuồng là Đào Tấn

Đ	S

Câu 277.

Ông tổ nghề cải lương là Cao Văn Lầu

Đ	S

Câu 278.

Hồ bá trạo thường được dùng trong lễ hội cầu ngư.

Đ	S

Câu 279.

Nhã nhạc cung đình Huế là di sản văn hoá thế giới

Đ	S

Câu 280.

Bài chòi là dân ca quân khu 5

Đ	S

Câu 281.

Quan họ chỉ có ở Bắc Ninh

Đ	S

Câu 282.

Hội đua ngựa truyền thống gò Thi Thùng
diễn ra ở xã An Xuân, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Đ	S

Câu 283.

Giỗ tổ Hùng vương vào ngày 10/3 Dương lịch

Đ	S

Câu 284.

Năm 2008 là năm thứ hai cả nước được nghỉ trong ngày giỗ tổ

Đ	S

Câu 285.

Lễ hội chùa Hương là ở tỉnh Hà Tây

Đ	S

Câu 286.

Lễ hội chùa Yên Tử là ở tỉnh Bắc Ninh

Đ	S

Câu 287.

Chu Văn An được gọi là “người thầy của những người thầy”

Đ	S

Câu 288.

Quốc Tử Giám được xem là trường đại học đầu tiên của nước ta

Đ	S

Câu 289.

Trong Văn Miếu Quốc Tử Giám có 82 bia tiên sĩ

Đ	S

Câu 290.

Trạng nguyên trẻ tuổi nhất trong lịch sử nước ta là Nguyễn Hiền

Đ	S

Câu 291.

Bác Hồ từng dạy học tại trường Dục Thanh ở Phan Thiết

Đ	S

Câu 292.

Nguyễn Du được gọi là “lưỡng quốc trạng nguyên”

Đ	S

Câu 293.

C. MÁC là người có câu nói “Học-học nữa-học mãi”

Đ	S

Câu 294.

Lê Nin là người có câu nói “Học-học nữa-học mãi”

Đ	S

Câu 295.

Bác Hồ nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do”

Đ	S

Câu 296.

Nghệ nhân Quách Thị Hồ thuộc thể loại ca trù

Đ	S

Câu 297.

Để diệt giặc đốt, Đảng ta đã thành lập Nha bình dân học vụ

Đ	S

Câu 298.

Alexand Đờ - Rôt là người có công sáng tạo ra chữ Quốc ngữ

Đ	S

Câu 299.

Trong lịch sử nước ta đã từng bị 1000 năm Bắc thuộc

Đ	S

Câu 300.

Trong lịch sử nước ta từng bị giặc Pháp đô hộ 100 năm

Đ	S

Câu 301.

Trong lịch sử nước ta từng bị giặc Mĩ đô hộ 20 năm

Đ	S

Câu 302.

Sau chiến thắng 30/4/1975 đất nước ta hoàn toàn thống nhất về mặt lãnh thổ

Đ	S

Câu 303.

Bác Hồ nói “Các vua Hùng đã có công dựng nước,
Bác cháu ta cùng nhau giữ lấy nước”

Đ	S

Câu 304.

Nước ta thuộc nền văn minh lúa nước

Đ	S

Câu 305.

Trống đồng Đông Sơn thuộc văn hoá Sa Huỳnh

Đ	S

Câu 306.

Thủy tổ người Việt là Kinh Dương Vương

Đ	S

Câu 307.

Thời vua Hùng có tổng cộng 16 vị vua

Đ	S

Câu 308.

Sự tích quả Dưa Hấu liên quan đến Lang Liêu

Đ	S

Câu 309.

Thời vua Hùng có tổng cộng 18 vị vua

Đ	S

Câu 310.

Sự tích quả Dưa Hấu liên quan đến Mai An Tiêm

Đ	S

Câu 311.

Trống đồng Đông Sơn thuộc văn hoá Óc eo

Đ	S

Câu 312.

Trống đồng Đông Sơn thuộc văn hoá Đông Sơn

Đ	S

Câu 313.

Người Việt có tục thờ đa thần

Đ	S

Câu 314.

Thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng tốt đ

Đ	S
Đ	S

Câu 315.

Cắm cột mốc là khẳng định chủ quyền biên giới

--	--

Câu 316.

Điểm cực Bắc của tổ quốc là Lũng Cú (Hà Giang)

Đ	S

Câu 317.

Điểm cực Nam của tổ quốc là mũi Năm Căn (Cà Mau)

Đ	S

Câu 318.

Điểm cực Bắc của tổ quốc là Móng Cái (Quảng Ninh)

Đ	S

Câu 319.

Điểm cực Đông là Hòn Gốm (Khánh Hoà)

Đ	S

Câu 320.

Cảng Vũng Rô thuộc xã Hoà Tâm (Đông Hoà)

Đ	S

Câu 321.

Cảng Vũng Rô thuộc xã Hoà Xuân Nam (Đông Hoà)

Đ	S

Câu 322.

Chỉ có bộ đội biên phòng là làm nhiệm vụ quốc phòng

Đ	S

Câu 323.

Truy bắt tội phạm cướp giết là góp phần bảo vệ quốc phòng

Đ	S

Câu 324.

Dẹp tan tàn dư FULRO là bảo vệ quốc phòng

Đ	S

Câu 325.

Truy bắt mua bán, vận chuyển...ma tuý là bảo vệ an ninh

Đ	S

Câu 326.

Interpol là liên minh cảnh sát quốc tế

Đ	S

Câu 328.

Quân đội nhân dân VN được thành lập vào ngày 22/12

Đ	S

Câu 329.

Đ	S

Đ	S
---	---

Quân đội nhân dân VN được thành lập ngày 27/7

--	--

Câu 330.

Ngày Quốc khánh nước ta là ngày 5/9

Đ	S

Câu 331.

Ngày khai giảng năm học mới hàng năm là ngày 2/9

Đ	S

Câu 332.

Nước ta hiện nay đang trong tình trạng thiếu việc làm

Đ	S

Câu 333.

Xuất khẩu lao động là một cách để giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 334.

Ngày quốc tế lao động là ngày 5/5

Đ	S

Câu 336.

Ngày quốc tế lao động là ngày 1/5

Đ	S

Câu 337.

Xuất khẩu lao động không phải là cách để giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 338.

Khôi phục các làng nghề truyền thống là một cách giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 339.

Kế hoạch hoá gia đình là góp phần gia tăng dân số

Đ	S

Câu 340.

Kế hoạch hoá gia đình là góp phần giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 341.

Giáo dục hướng nghiệp là góp phần giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 343.

Công tác dân số phải đi đôi với giải quyết việc làm

Đ	S

Câu 344.

Quan niệm trọng nam khinh nữ là một nguyên nhân gây gia tăng dân số

Đ	S

Câu 345.

Gia đình ở các thành phố thường sinh đông con

Đ	S
---	---

--	--

Câu 346.
Dân số nước ta phân bố không đồng đều

Đ	S
Đ	S

Câu 347.
Phần lớn người lao động nước ta không có tay nghề chuyên môn

Câu 348.
Nước ta xuất khẩu gạo đứng hàng đầu thế giới

Đ	S

Câu 349.
Nghị định thư KYOTO là nói đến vấn đề môi trường

Đ	S

Câu 350.
Vệ tinh VINASAT 1 góp phần bảo vệ chủ quyền vùng trời tổ quốc

Đ	S

Câu 351.
VINASAT 1 là vệ tinh đầu tiên của Việt Nam

Đ	S

Câu 352.
Biên giới đất liền nước ta giáp Campuchia, Lào, Thái lan, Trung Quốc

Đ	S

Câu 353.
Phía Đông giáp biển Thái Bình Dương

Đ	S

Câu 354.
Phía Đông giáp biển Đông

Đ	S

Câu 355.
Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nhằm mục tiêu
“ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”

Đ	S

Câu 356.
Ở Việt Nam “Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, Nhân dân quản lí”

Đ	S

Câu 357.
Ở Việt Nam “Đảng quản lí, Nhà nước lãnh đạo, Nhân dân làm chủ”

Đ	S

Câu 358.
Ở Việt Nam “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ”

Đ	S

Câu 359.
FIFA là tổ chức cứu trợ thế giới

Đ	S
---	---

Câu 360.
FIFA là tổ chức liên đoàn bóng đá thế giới

--	--

Câu 361.
FIDE là liên đoàn cờ vua thế giới

Đ	S

Câu 362.
AFC là liên đoàn bóng đá Châu Á

Đ	S

Câu 363.
UEFA là liên đoàn bóng đá Châu Phi

Đ	S

Câu 364.
VFF là liên đoàn bóng đá Việt Nam

Đ	S

Câu 365.
Olimpic là Thế vận hội

Đ	S

Câu 366.
ASIAS là Á vận hội

Đ	S

Câu 367.
SEAGAME là Đại hội thể thao Đông Nam Á

Đ	S

Câu 368.
VĐV Trần Hiếu Ngân đoạt HCV tại Olympic 2000

Đ	S

Câu 369.
VOVINAM là môn võ Việt Nam

Đ	S

Câu 370.
WHUSHU là môn võ của Trung Quốc

Đ	S

Câu 371.
KARATE là môn võ của Hàn Quốc

Đ	S

Câu 372.
TEAKWONDO là môn võ của Nhật Bản

Đ	S

Câu 373.
KARATEDO là môn võ của Nhật Bản

Đ	S
---	---

Đ	S

Câu 374.
TEAKWONDO là môn võ của Hàn Quốc

Đ	S

Câu 376.
VOVINAM là môn võ của Trung Quốc

Câu 377.
Thiếu Lâm Tự là môn võ của Việt Nam

Đ	S

Câu 378.
Tây Sơn võ đạo thuộc tỉnh Bình Định

Đ	S

Câu 379.
PENSAT SILAT là môn võ của Malaixia

Đ	S

Câu 380.
JUDO là môn võ của Pháp

Đ	S

Câu 381.
Kick Boxing là môn võ của Mỹ

Đ	S

Câu 382.
PENSAT SILAT là môn võ của Indônêxia

Đ	S

Câu 383.
Judo là môn võ của Nhật Bản

Đ	S

Câu 384.
Kick Boxing là môn võ của Thái Lan

Đ	S

Câu 385.
Võ gậy là môn võ của Philippin

Đ	S

Câu 386.
Võ gậy là môn võ của Trung Quốc

Đ	S

Câu 387.
Nước Anh là quê hương của môn Bóng đá

Đ	S

Câu 388.
Braxin là quê hương của môn Bóng đá

Đ	S

Câu 389.
Olimpic bắt nguồn từ Hy Lạp

Đ	S

Câu 390.
Trong thần thoại Hy Lạp thì thần Dớt là cha của các vị thần

Đ	S

Câu 391.
Thần Dớt còn gọi là thần Jupiter

Đ	S

Câu 392.
Theo truyền thuyết thì thần núi Tản Viên là một trong “Tứ bất tử” ở nước ta

Đ	S

Câu 393.
Vua Trần Nhân Tông là người sáng lập thiền phái Trúc Lâm

Đ	S

Câu 394.
Vua Lê Thánh Tông là người sáng lập Hội Tao Đàn

Đ	S

Câu 395.
Vua Trần Nhân Tông là người sáng lập Hội Tao Đàn

Đ	S

Câu 396.
Vua Lê Thánh Tông là người sáng lập thiền phái Trúc Lâm

Đ	S

Câu 397.
Phật giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ

Đ	S

Câu 398.
Phật giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc

Đ	S

Câu 399.
Phật giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất ở Việt Nam hiện nay

Đ	S

Câu 400.
Phật Thích Ca Mâu Ni là người sáng lập Phật giáo

Đ	S

Câu 401.
Đạo tin lành Đegar là một tôn giáo hoạt động trái phép tại Việt Nam

Đ	S

Câu 402.
Ksor Khớt là một tàn dư của bọn FULRO phản động

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 403.

Đạo Thiên chúa thờ chúa Giêsu

--	--

Câu 404.

Trường ca Đăm San là một di sản văn hoá của người Tây nguyên

Đ	S

Câu 405.

Trường ca Đăm San là di sản văn hoá của người Chăm

Đ	S

Câu 406.

Phú Yên là địa phương có ngư trường đánh bắt cá ngừ đại dương lớn nhất nước ta

Đ	S

Câu 407.

Phú Yên có mỏ quặng Điatômíc rất lớn

Đ	S

Câu 408.

Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà

Đ	S

Câu 409.

Tây nguyên là vùng có sản lượng lúa lớn thứ nhì cả nước

Đ	S

Câu 410.

Đồng bằng Sông Cửu Long là vùng có sản lượng lúa lớn nhất cả nước

Đ	S

Câu 411.

Tây nguyên là vùng có diện tích rừng lớn nhất cả nước

Đ	S

Câu 412.

Đồng lúa Tuy Hoà là cánh đồng lớn nhất miền Trung

Đ	S

Câu 413.

Tỉnh có chiều ngang hẹp nhất nước ta là Hà Tĩnh

Đ	S

Câu 414.

Tỉnh có chiều ngang hẹp nhất nước ta là Quảng Bình

Đ	S

Câu 415.

Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Thái Bình

Đ	S

Câu 416.

Động Phong Nha thuộc tỉnh Thanh Hoá

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 417.

Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh

--	--

Câu 418.

Động Phong Nha thuộc tỉnh Quảng Bình

Đ	S

Câu 419.

Hội chợ trâu Đồ Sơn hàng năm thuộc tỉnh Nghệ An

Đ	S

Câu 420

Hà Nội là cái nôi của môn vật

Đ	S

Câu 421.

Hội chợ trâu Đồ sơn thuộc tỉnh Hải Phòng

Đ	S

Câu 422.

Hà Tây là cái nôi của môn vật

Đ	S

Câu 423.

Làng tranh Đông Hồ thuộc tỉnh Bắc Ninh

Đ	S

Câu 424.

Làng tranh Đông Hồ thuộc tỉnh Hà Tây

Đ	S

Câu 425.

Sông Bạch Đằng nổi tiếng trong lịch sử thuộc tỉnh Quảng Ninh

Đ	S

Câu 426.

Sông Hương thơ mộng thuộc tỉnh Hải Phòng

Đ	S

Câu 427.

Sông Hương thơ mộng thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

Đ	S

Câu 428.

Thành phố Đà Nẵng là thành phố trực thuộc trung ương

Đ	S

Câu 429.

Non nước – Ngũ Hành Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam

Đ	S

Câu 430.

Thành phố Huế là thành phố trực thuộc trung ương

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 431.

Nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta là Dung Quất ở Quảng Ngãi

--	--

Câu 432.

Nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta là ở Vũng Rô – Phú Yên

Đ	S

Câu 434.

Tỉnh nằm ở giữa hai đèo Cù Mông và đèo Cả là tỉnh Bình Định

Đ	S

Câu 435

Tỉnh Phú Yên và Khánh Hoà là hai tỉnh được tách ra từ tỉnh Phú Khánh cũ

Đ	S

Câu 436.

Nha Trang được gọi là thành phố biển

Đ	S

Câu 437.

Cần Thơ còn được gọi là Tây Đô

Đ	S

Câu 438.

Hội đua thuyền Đầm Ô Loan là ở tỉnh Khánh Hoà

Đ	S

Câu 439.

Đua ghe ngo là lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Khome

Đ	S

Câu 440.

Lễ hội đua bò Bảy Núi là của đồng bào Kinh ở Nam Bộ

Đ	S

Câu 441.

Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về giai cấp thống trị

Đ	S

Câu 442.

Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về nhân dân

Đ	S

Câu 443.

Kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa

Đ	S

Câu. 444

Kinh tế nước ta đang phát triển theo hướng TBCN

Đ	S

Đ	S
---	---

Câu 445.
Nước ta gia nhập WTO năm 2006

--	--

Câu 446.
Vua Trần Nhân Tông là người sáng lập thiền phái Trúc Lâm

Câu 447.
Vua Lê Thánh Tông là người sáng lập Hội Tao Đàn

Đ	S

Câu 448.
Vua Trần Nhân Tông là người sáng lập Hội Tao Đàn

Đ	S

Câu 449.
Vua Lê Thánh Tông là người sáng lập thiền phái Trúc Lâm

Đ	S

Câu 450.
Phật giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ

Đ	S

Câu 451.
Phật giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc

Đ	S

Câu 452.
Phật giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất ở Việt Nam hiện nay

Đ	S

Câu 453.
Phật Thích Ca Mâu Ni là người sáng lập Phật giáo

Đ	S

Câu 454.
Ksor Khốt là một tàn dư của bọn FULRO phản động

Đ	S

Câu 455.
Tiền tệ là phương tiện thanh toán

Đ	S

Câu 456.
1USD = 16.500VNĐ gọi là tỉ giá hối đoái

Đ	S

Câu 457.
Thị trường có chức năng thông tin

Đ	S

Câu 458.
Thị trường có chức năng điều tiết, kích thích hay hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

Đ	S

Câu 459

Thị trường có chức năng thực hiện giá trị sử dụng và giá trị của hàng hoá

Đ	S

Câu 460.

Sản xuất và lưu thông hàng hoá phải dựa trên cơ sở
thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hoá đó

Đ	S

Câu 461.

Quy luật giá trị có tác động điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá

Câu 462.

Quy luật giá trị có tác động kích thích LLSX phát triển

Đ	S

Câu 463.

Nước ta bắt đầu thời kì đổi mới từ năm 1986

Đ	S

Câu 464.

Mục đích của cạnh tranh là giành nhiều lợi nhuận

Đ	S

Câu 465.

Cạnh tranh là quy luật bắt buộc của nền kinh tế hàng hoá

Đ	S

Câu 466.

APEC là diễn đàn kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

Đ	S

Câu 467.

WHO là tổ chức nông lương thế giới

Đ	S

Câu 468.

FAO là tổ chức y tế thế giới

Đ	S

Câu 469.

UNICEF là quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc

Đ	S

Câu 470.

UNESCO là tổ chức văn hoá, khoa học, giáo dục thế giới

Đ	S

Đ	S
---	---

--	--

Câu 471.

Chu Văn An được gọi là “người thầy của những người thầy”

Đ	S

Câu 472.

Quốc Tử Giám được xem là trường đại học đầu tiên của nước ta

Đ	S

Câu 473.

Trong Văn Miếu Quốc Tử Giám có 82 bia tiến sĩ

Đ	S

Câu 474.

Trạng nguyên trẻ tuổi nhất trong lịch sử nước ta là Nguyễn Hiền

Câu 475.

Bác Hồ từng dạy học tại trường Dục Thanh ở Phan Thiết

Đ	S

Câu 476.

Nguyễn Du được gọi là “lưỡng quốc trạng nguyên”

Đ	S

Câu 477.

C. MÁC là người có câu nói “Học-học nữa-học mãi”

Đ	S

Câu 478.

Lê Nin là người có câu nói “Học-học nữa-học mãi”

Đ	S

Câu 479.

Bác Hồ nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do”

Đ	S

Câu 480.

Nghệ nhân Quách Thị Hồ thuộc thể loại ca trù

Đ	S

Câu 481.

Đề diệt giặc dốt, Đảng ta đã thành lập Nha bình dân học vụ

Đ	S

Đ	S

Câu 482.

Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về giai cấp thống trị

Đ	S

Câu 483.

Dân chủ là mọi quyền lực thuộc về nhân dân

Đ	S

Câu 484.

Kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường theo định hướng
Xã hội chủ nghĩa

Đ	S

Câu. 485

Kinh tế nước ta đang phát triển theo hướng TBCN

Đ	S

Câu 486

Nước ta gia nhập WTO năm 2006

Đ	S

Câu 487.

WTO là tổ chức ngân hàng thế giới

Đ	S

Câu 488.

Việt nam được bầu là uỷ viên không thường trực
của LHQ vào năm 2007

Đ	S

Đ	S

Câu 489.

Kinh tế Việt nam là nền kinh tế nhiều thành phần

Đ	S

Câu 490.

Giáo dục là quốc sách hàng đầu của nước ta

Đ	S

Câu 491.

Nhà nước quản lí nền kinh tế quốc dân

Đ	S

Câu 492.

Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ

Đ	S

Câu 493.

Kinh tế quyết định chính trị

Đ	S

Câu 494.

Vật chất quyết định ý thức

Đ	S

Đ	S

Câu 495.

Chính trị quyết định kinh tế

Đ	S
---	---

Câu 496.
Ý thức quyết định vật chất

--	--

Câu 497.
CNDVBC là sự thống nhất hữu cơ giữa TGQDV và PPLBC

Đ	S

Câu 498.
CNDVBC là sự thống nhất giữa TGQDT và PPLSH

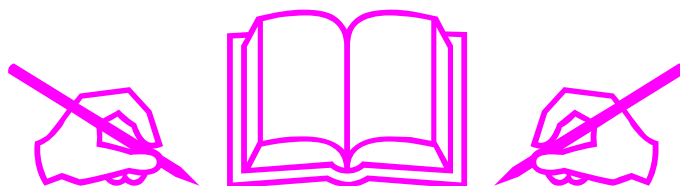
Đ	S

Câu 499
K. Mark là người Đức

Đ	S

Câu 500.
V.I. Lênin là người Đức

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
TRƯỜNG PT CẤP 2-3 TÂN LẬP
TỔ SỬ - ĐỊA - GDCD



NĂM HỌC: 2008 - 2009